TÒA ÁN NH DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-11-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Dương Văn Quản;

2. Bà Lê Thị Một .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nH dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

***- Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nH dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 593/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2019/QD9ST-HNGĐ ngày 19-11-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Bích T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Hẻm 15, đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Thanh T2** (Thiện Em), sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Khu phố Hiệp Bình, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: Số 44, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – anh Võ Thị Bích Tuyền trình bày:

Năm 2018, chị và anh Phạm Thanh T2 (Thiện Em) chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 19-4-2011, chị và anh T2 có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Từ tháng 4-2019 đến nay thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chồng chị có người thứ ba, chồng chị có đánh đập chị. Vợ chồng chị đã ly tH 3,4 tháng nay. Nay không còn tình cảm với anh T2 nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T2.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Gia H sinh ngày 05-7-2009 và Phạm Gia P sinh ngày 01-12-2016, chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Bị đơn anh Phạm Thanh T2 trình bày ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 21-10-2019:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống vợ chồng. Quá trình chung sống, anh có đi ra ngoài chơi 3,4 tháng nay nhưng vợ con thì anh không bỏ. Lúc cải vã, vợ chồng cũng có xảy ra xô xát. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ con. Nếu vợ anh chịu quay về sống chung với anh, thì anh cam kết ở nhà lo làm ăn, không đi ra ngoài chơi nữa.

Trong trường hợp ly hôn, anh có ý kiến như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Gia H sinh ngày 05-7-2009 và Phạm Gia P sinh ngày 01-12-2016 cho chị Võ Thị Bích T nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, tự lao động, sinh sống được, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt không lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 , 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích T đối với anh Phạm Thanh T2 về việc "Tranh chấp về ly hôn". Chị Võ Thị Bích T và anh Phạm Thanh T2 không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Gia H sinh ngày 05-7-2009 và Phạm Gia P sinh ngày 01-12-2016 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Anh T2 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Phạm Thanh T2, anh T2 có nơi cư trú tại Số 44, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Thanh T2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nH: Chị Võ Thị Bích T và anh Phạm Thanh T2 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh ngày 19-4-2011 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Từ tháng 4-2019 đến nay vợ chồng chị T và anh T2 thường xuyên cải vã, xảy ra mâu thuẫn gay gắt, đánh nhau do anh T2 chơi bời có người khác bên ngoài. Mẹ của anh T2 cũng thừa nhận anh T2 có người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng thường hay tranh cãi, đánh nhau, sống chung cũng không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tuyền và anh T2 không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Bích T đối với anh Phạm Thanh T2.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Gia H sinh ngày 05-7-

2009 và Phạm Gia P sinh ngày 01-12-2016. Xét thấy cháu Phạm Gia P sinh ngày 01-12 2016 dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Phạm Gia H sinh ngày 05-7-2009, tại biên bản lấy lời khai ngày 16-10-2019 cháu H có nguyện vọng ở với mẹ là chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các cháu, cần giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp pháp luật, theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T2 yêu cầu được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tuyền phải chịu 300.000 đồng tiền án phí.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 , 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích T đối với anh Phạm Thanh T2 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Chị T, anh T2 không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Gia H sinh ngày 05-7-2009 và Phạm Gia P sinh ngày 01-12-2016 cho chị Võ Thị Bích T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con.

Anh T2 được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001821 ngày 02-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh T2 được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Nhật Lam

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Nhật Lam

HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND Phường Hiệp Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Tuyến